

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

LIU A&C

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC
LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2007	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	15 - 31
8. Phụ lục	32 - 47

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 bao gồm báo cáo tài chính của Nhóm Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế và công ty con (gọi chung là Nhóm Công ty).

Khái quát về Nhóm Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế

Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế (Công ty mẹ) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài theo Quyết định số 523/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007131 ngày 27 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ 80.000.000.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	40.800.000.000	51%
Các cổ đông khác	39.200.000.000	49%
Cộng	80.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 3, lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (08) 9 433 770

Fax : (08) 9 433 778

E-mail : inlacosaigon@inlacosaigon.com

Mã số thuế : 03004427601

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải biển, dịch vụ hàng hải: đại lý tài biển, đại lý vận tải đường biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, quản lý tàu biển. Kinh doanh vận tải container bằng đường biển, đường bộ.
- Tuyển, đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ để cung ứng lao động cho xuất khẩu. Xuất khẩu lao động.
- Cho thuê kho, bãi.
- Đại lý liên hiệp vận chuyển. Đại lý vé máy bay.
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ khai thuế Hải quan.
- Môi giới thương mại.
- Mua bán và cung ứng vật tư - thiết bị ngành hàng hải. Mua bán phương tiện vận tải và thiết bị vật tư - phụ tùng, khoáng sản, kim loại màu, sắt thép, thiết bị điện tử, hàng nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc. Mua bán dầu nhờn. Mua bán máy, phụ tùng, vật tư cho hãng máy tàu nước ngoài.

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Phòng Vé	Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: (08) 9 433 770 Fax: (08) 9 433 778
Chi nhánh Hà Nội	Lầu 6, tòa nhà Báo Tiền Phong, 15 Hồ Xuân Hương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại: (04) 8 263 522 Fax: (04) 8 263 767
Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 5, toàn nhà Thành Đạt, 03 Lê Thánh Tôn, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Điện thoại: (031) 827 689 Fax: (031) 823 568
Chi nhánh Nghệ An - Thanh Hóa	62 Trần Quốc Toản, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An. Điện thoại: (038) 513 202 Fax: (038) 513 203
Chi nhánh Quảng Ninh	11 Lê Thánh Tôn, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh. Điện thoại: (033) 824 799 Fax: (038) 513 203
Chi nhánh Vũng Tàu	49 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thành phố Vũng Tàu. Điện thoại: (064) 858 530 Fax: (064) 858 092
Chi nhánh Đà Nẵng	118 Quang Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Điện thoại: (0511) 818 192 Fax: (0511) 818 193

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Inlaco Logistic	Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tôn, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		100.%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 47).

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty mẹ

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch	05 tháng 6 năm 2007	-
Nguyễn Hùng Việt	Phó Chủ tịch	05 tháng 6 năm 2007	-
Lê Văn Đức	Ủy viên	05 tháng 6 năm 2007	-
Trần Thị Cẩm Hà	Ủy viên	09 tháng 6 năm 2007	-
Nguyễn Đỗ Lăng	Ủy viên	09 tháng 6 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Võ Hồng Thanh	Trưởng ban	09 tháng 6 năm 2007	-
Trương Tấn Lộc	Ủy viên	09 tháng 6 năm 2007	-
Nguyễn Thị Hoa Đào	Ủy viên	15 tháng 3 năm 2008	-
Nguyễn Thị Kiều Anh	Ủy viên	09 tháng 6 năm 2007	15 tháng 3 năm 2008

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Ngọc Minh	Tổng Giám đốc	29 tháng 6 năm 2007	-
Phạm Quang Mạnh	P. Giám đốc	29 tháng 6 năm 2007	-
Lê Văn Đức	P. Giám đốc	29 tháng 6 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Nhóm Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City - Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 0569/2008/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 của Nhóm Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 24 tháng 4 năm 2007, từ trang 08 đến trang 47 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Những vấn đề chưa thống nhất và hạn chế kiểm toán

- Việc xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần của Công ty mẹ ngày 27 tháng 6 năm 2007 chưa được các cơ quan liên quan thực hiện nên Công ty tạm ghi nhận toàn bộ giá trị tài sản, công nợ theo số liệu Báo cáo tài chính tổng hợp tại ngày 30 tháng 6 năm 2007. Các số liệu tại thời điểm này có thể sẽ thay đổi khi được các cơ quan có liên quan xác định;
- Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định vào ngày 31 tháng 12 năm 2007. Với những tài liệu hiện có tại Công ty mẹ, chúng tôi cũng không thể xác định được số lượng tiền mặt, số lượng cũng như tình trạng của hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm nêu trên bằng các thủ tục kiểm toán khác;
- Giá trị quyền sử dụng đất tại chi nhánh Hải Phòng hiện đang được phản ánh vào chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" và được khấu hao trong vòng 20 năm, trong khi thời gian sử dụng đất là 30 năm;
- Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được đầy đủ thư trả lời về việc xác nhận các khoản công nợ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, chi tiết như sau:

Chi tiết	Số tiền
Phải thu tạm ứng thuyền viên	1.051.598.595
Phải trả khác - Bảo hiểm phải trả cho thuyền viên	2.328.360.574
Phải trả khác - Nhận ký quỹ của thuyền viên	4.991.605.426
Phải trả khác - Phải trả về cổ phần hóa và các khoản khác	15.020.423.181

Với những tài liệu hiện có tại Nhóm Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được các khoản công nợ này bằng các thủ tục kiểm toán khác;

- Số dư phải thu tạm ứng của phòng vé tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 không chi tiết được khoản phải thu cho đối tượng nào.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, các báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Handwritten signature

Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0785/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2008

SAO Y BẢN CHÍNH
 2510712108

TRƯỞNG PHÒNG
 QUẢN TRỊ- TỔNG HỢP



Handwritten signature: Nguyễn Thị Kim Hằng



TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		75.180.685.073	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.514.142.657	-
1. Tiền	111		52.514.142.657	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.045.131.258	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	10.338.326.683	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	19.560.407	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.709.288.921	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(22.044.753)	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.474.134.083	-
1. Hàng tồn kho	141	V.5	1.474.134.083	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.147.277.075	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	420.166.897	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		652.531.122	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	5.074.579.056	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		263.176.770.628	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		240.837.433.609	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	235.405.713.833	-
<i>Nguyên giá</i>	222		375.286.158.354	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(139.880.444.521)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	5.431.719.776	-
<i>Nguyên giá</i>	228		9.492.545.104	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.060.825.328)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10.120.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	10.120.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại	260		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	270		12.219.337.019	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.11	12.217.525.035	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		1.811.984	-
3. Tài sản dài hạn khác	278		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		338.357.455.701	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		246.992.697.414	-
I. Nợ ngắn hạn	310		97.775.391.201	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	32.036.960.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.13	6.671.078.538	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	3.728.159.120	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	3.425.050.457	-
5. Phải trả người lao động	315		18.886.672.202	-
6. Chi phí phải trả	316	V.16	488.418.883	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	32.539.052.001	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		149.217.306.213	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	147.072.416.714	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.19	2.144.889.499	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.364.758.287	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		86.576.064.130	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	80.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	6.576.064.130	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		4.788.694.157	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.21	4.788.694.157	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	510		338.357.455.701	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

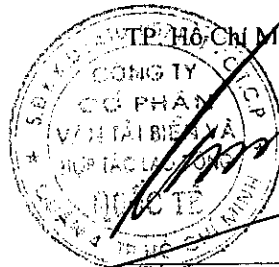
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		2.727.007,49	-
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		2.715.341	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Nm/2

Nguyễn Thị Kim Oanh
Người lập biểu

Nm/2

Nguyễn Thị Thu Oanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Minh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	76.161.958.911	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.161.958.911	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	48.669.193.484	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.492.765.427	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	866.947.745	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.958.948.362	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.457.149.217	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	453.548.496	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.029.327.825	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.917.888.489	-
11. Thu nhập khác	31	VI.7	453.627.996	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.529.981	-
13. Lợi nhuận khác	40		450.098.015	-
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51		9.367.986.504	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	52	V.15	2.704.818.878	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	53	VI.9	(1.811.984)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.664.979.610</u>	-
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số			-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			6.664.979.610	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>833</u>	-

*Kim Oanh*Nguyễn Thị Kim Oanh
Người lập biểu*Thu Oanh*Nguyễn Thị Thu Oanh
Kế toán trưởngNguyễn Ngọc Minh
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2007**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.367.986.504	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	VI.8	16.053.154.884	-
- Các khoản dự phòng	03		22.044.753	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VII.3,4	(177.925.601)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.476.294)	-
- Chi phí lãi vay	06	VII.4	5.457.149.217	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.717.933.463	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.810.713.039)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.474.134.083)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		38.817.888.637	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(12.637.691.932)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.418.469.510)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	VI.15	(687.704.979)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.678.207	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.410.080.814)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.100.705.950	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.400.928.492)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.870.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		946.313	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.269.982.179)	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VI.18	14.566.050.628		-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VI.12,18	(18.191.593.905)		-	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.625.543.277)		-	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.205.180.494		-	
Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài	60	V.1	49.117.286.912		-	
Phía Nam						
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		191.675.251		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	52.514.142.657		-	

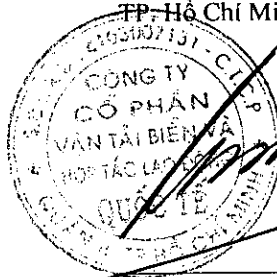
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2008



Nguyễn Thị Kim Oanh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Oanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Minh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2007

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế và công ty con (gọi chung là Nhóm Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA Nhóm Công ty

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Cung các các dịch vụ cung ứng lao động cho xuất khẩu, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, cung ứng và kinh doanh đầu nhơn.
4. **Tổng số các công ty con** : 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01.
5. **Tên Công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên Logistics	Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	100%	100%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính 2007 bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính đầu tiên của Công ty mẹ và năm tài chính đầu tiên của Công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 11 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.



TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ % khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 12
Máy móc và thiết bị	10 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11 - 13
Thiết bị, dụng cụ quản lý	20 - 33

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 30 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

100
CC
ACH N
KIỂM
TL
TP

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty mẹ trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không từ 2 đến 10 năm tùy theo thời gian sử dụng.

Chi phí sửa chữa tàu

Chi phí sửa chữa là toàn bộ chi phí phát sinh sửa chữa tàu Thanh Ba và Thanh Sơn nhằm duy trì tình trạng hoạt động bình thường của tàu. Chi phí sửa chữa tàu Thanh Sơn được phân bổ trong vòng 3 năm và chi phí sửa chữa tàu Thanh Ba được phân bổ trong vòng 2 năm.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.183.866.793	-
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	<i>1.161.930.543</i>	-
<i>Công ty TNHH một thành viên Logistics</i>	<i>21.936.250</i>	-
Tiền gửi ngân hàng	51.330.275.864	-
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	<i>50.536.671.587</i>	-
<i>Công ty TNHH một thành viên Logistics</i>	<i>793.604.277</i>	-
Cộng	<u>52.514.142.657</u>	<u>-</u>

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	9.359.082.289	-
Công ty TNHH một thành viên Logistics	979.244.394	-
Cộng	<u>10.338.326.683</u>	<u>-</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	9.560.407	-
Công ty TNHH một thành viên Logistics	10.000.000	-
Cộng	<u>19.560.407</u>	<u>-</u>

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế (*)	4.709.288.921	-
Công ty TNHH một thành viên Logistics	-	-
Cộng	<u>4.709.288.921</u>	<u>-</u>

(*) Chi tiết phải thu khác:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	2.751.504.606	-
Chi nhánh Hải Phòng - Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	790.623.981	-
Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	1.167.160.334	-
Cộng	<u>4.709.288.921</u>	<u>-</u>

5. Hàng tồn kho

Chi tiết hàng tồn kho như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.327.664.083	-
Công cụ, dụng cụ	146.470.000	-
Cộng	<u>1.474.134.083</u>	<u>-</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía nam</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí thuê văn phòng	-	-	704.484.591	(704.484.591)	-
Chi phí bảo hiểm	-	1.648.374.477	1.121.309.782	(2.350.817.362)	418.866.897
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	40.589.396	8.569.411	(47.858.807)	1.300.000
Cộng	<u>-</u>	<u>1.688.963.873</u>	<u>1.834.363.784</u>	<u>(3.103.160.760)</u>	<u>420.166.897</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.628.027.240	-
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	2.552.027.240	-
Công ty TNHH một thành viên Logistics	76.000.000	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (tại Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế)	2.446.551.816	-
Cộng	<u>5.074.579.056</u>	<u>-</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1.

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	9.477.545.104	15.000.000	9.492.545.104
<i>Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam</i>	-	15.000.000	15.000.000
<i>Tăng do phân loại</i>	9.477.545.104	-	9.477.545.104
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	9.477.545.104	15.000.000	9.492.545.104
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	4.054.985.328	5.840.000	4.060.825.328
<i>Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam</i>	-	2.500.000	2.500.000
<i>Khấu hao trong năm</i>	49.653.029	3.340.000	52.993.029
<i>Tăng do phân loại</i>	4.005.332.299	-	4.005.332.299
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	4.054.985.328	5.840.000	4.060.825.328
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	5.422.559.776	9.160.000	5.431.719.776

10. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	9.550.000.000	-
Công trái giáo dục	500.000.000	-
Quỹ Đầu tư quốc gia	70.000.000	-
Cộng	10.120.000.000	-

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí sửa chữa	-	4.397.632.148	9.488.867.374	(2.750.662.355)	(13.733.518)	11.122.103.649
Công cụ dụng cụ cấp cho tàu	-	889.874.769	320.268.099	(267.435.018)	-	942.707.850
Công cụ dụng cụ văn phòng	-	252.169.826	33.889.610	(133.345.900)	-	152.713.536
Cộng	-	5.539.676.743	9.843.025.083	(3.151.443.273)	(13.733.518)	12.217.525.035

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả		
(xem thuyết minh số V.18)	32.036.960.000	-
<i>Quỹ Hỗ trợ phát triển chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>15.278.400.000</i>	-
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>12.891.200.000</i>	-
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Techcombank Đông Đô</i>	<i>3.867.360.000</i>	-
Cộng	<u>32.036.960.000</u>	<u>-</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	-
Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam	14.084.800.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	32.069.200.000
Tăng khác - Chênh lệch tỷ giá	10.400.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(14.095.200.000)
Giảm khác - Chênh lệch tỷ giá	(32.240.000)
Số cuối năm	<u>32.036.960.000</u>

13. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu Phà Rừng	2.870.418.690	-
The Hanshin Diesel Works, Ltd. Japan	1.539.798.397	-
Công ty Xi măng Nghi Sơn	265.946.054	-
Công ty Hoa tiêu Khu vực I Cục Hàng Hải Việt Nam	134.198.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.860.717.397	-
Cộng	<u>6.671.078.538</u>	<u>-</u>

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước	3.728.159.120	-
<i>Kansai Steam Shipping Co., Ltd</i>	<i>1.449.574.789</i>	-
<i>Bogologistic</i>	<i>858.550.738</i>	-
<i>Tàu Thanh Ba</i>	<i>1.364.260.143</i>	-
<i>Các khách hàng khác</i>	<i>55.773.450</i>	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Cộng	<u>3.728.159.120</u>	<u>-</u>

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	12.216.893	653.533.395	(609.491.967)	56.258.321
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	-	12.216.893	623.702.290	(589.560.890)	46.358.293
<i>Công ty TNHH một thành viên Logistics</i>	-	-	29.831.105	(19.931.077)	9.900.028
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	122.724.768	2.720.442.878	(687.704.979)	2.155.462.667
Thuế thu nhập cá nhân	-	45.346.866	757.728.515	(438.860.762)	364.214.619
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	-	45.346.866	719.556.710	(438.860.762)	326.042.814
<i>Công ty TNHH một thành viên Logistics</i>	-	-	38.171.805	-	38.171.805
Tiền thuế đất	-	105.822.900	43.787.800	(149.610.700)	-
Các loại thuế khác	-	823.742.452	187.841.259	(218.369.521)	793.214.190
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	-	823.742.452	187.841.259	(218.369.521)	793.214.190
<i>Công ty TNHH một thành viên Logistics</i>	-	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.672.812	58.572.205	(5.344.357)	55.900.660
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	-	2.672.812	58.572.205	(5.344.357)	55.900.660
<i>Công ty TNHH một thành viên Logistics</i>	-	-	-	-	-
Cộng	-	1.112.526.691	4.421.906.052	(2.109.382.286)	3.425.050.457

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm khoản điều chỉnh phải nộp của Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam: 15.624.000 VND

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ vận tải quốc tế	Không thuộc đối tượng chịu thuế.
- Cho thuê tàu vận tải quốc tế	0%
- Dịch vụ xuất khẩu thuyền viên	
• Tàu nội	10%
• Tàu ngoại	0%
- Đại lý hãng tàu	10%
- Dịch vụ bốc xếp	5%
- Dịch vụ bán hàng cho Han Shin và Nissan	10%
- Doanh thu Logistic và các dịch vụ hàng hải khác	10%

448-0
 TY
 HỮU H
 IN VÀ
 AN
 CHI

12/12/07
 TY
 HỮU H
 IN VÀ
 AN
 CHI

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.367.986.504	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	292.080.918	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	530.858.112	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(238.777.194)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	9.660.067.422	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	2.704.818.878	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.704.818.878	-

Công ty chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp có thể sẽ thay đổi khi quyết toán với cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí quản lý phải trả Tổng Công ty Hàng Hải	389.739.176	-
Chi phí lắp đặt hệ thống mạng	60.000.000	-
Chi phí lãi vay	38.679.707	-
Cộng	488.418.883	-

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	745.614.070	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.991.605.426	-
Phải trả về cổ phần hóa và các khoản khác	15.020.423.181	-
Phải trả khác	11.781.409.324	-
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	<i>11.479.479.450</i>	<i>-</i>
<i>Công ty TNHH một thành viên Logistics</i>	<i>301.929.874</i>	<i>-</i>
Cộng	32.539.052.001	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	147.072.416.714	-
<i>Quỹ Hỗ trợ phát triển chi nhánh Hải Phòng</i> ^(a)	110.873.600.000	-
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh</i> ^(b)	25.540.690.000	-
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Techcombank Đông Đô</i> ^(c)	10.658.126.714	-
Cộng	147.072.416.714	-

- (a) Các khoản vay Quỹ Hỗ trợ phát triển chi nhánh Hải Phòng do Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam đứng ra vay và ủy quyền cho Công ty Hợp tác Lao động với nước ngoài phía Nam nhận nợ và giải ngân theo:

Hợp đồng số 05/2003/HĐTĐ-TĐTW ngày 21 tháng 7 năm 2003 với tổng số tiền vay là 83.300.000.000 VNĐ, khoản vay phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu chở hàng Thanh Thủy, thời hạn vay 144 tháng và thanh toán trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ theo Hợp đồng, lãi vay 3%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và,

Hợp đồng tín dụng số 01/05/HĐTĐ-TĐTW ngày 14 tháng 4 năm 2005 với tổng số tiền vay 76.416.000.000 VNĐ, khoản vay phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu Aquamarine. Lãi suất 6,6%/năm. Thời hạn vay 144 tháng. Thời hạn trả hết nợ gốc và lãi 132 tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2006. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- (b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 0031012009/003180 ngày 22 tháng 7 năm 2004 phục vụ dự án mua tàu Asian Queen - Thanh Ba, thời hạn vay 81 tháng, lãi suất Sibor 6 tháng +2%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- (c) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Techcombank Đông Đô theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 221/HĐTĐ/TH-PN/TCB- INLACO SAIGON ngày 17 tháng 10 năm 2007 với tổng số tiền vay 901,420.30 USD, khoản vay này phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu Aquamarine. Lãi suất Sibor USD 6 tháng + 2,5%/năm nhưng không thấp hơn 6,0%/năm. Thời gian vay 45 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	32.036.960.000
Trên 1 năm đến 5 năm	112.590.816.714
Trên 5 năm	34.481.600.000
Tổng nợ	179.109.376.714

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay được trình bày ở Phụ lục 2.

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	-
Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam	2.385.183.859
Số trích lập trong năm	90.672.390
Số chi trong năm	(330.966.750)
Giảm khác	-
Số cuối năm	2.144.889.499

20. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	-	-	-
Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam	80.000.000.000	-	80.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	6.664.979.610	6.664.979.610
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm trực tiếp vào Lợi nhuận (*)	-	(88.915.480)	(88.915.480)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	6.576.064.130	86.576.064.130

(*) Trong đó điều chỉnh giảm trực tiếp vào lợi nhuận của Chi nhánh Hà Nội: 33.115.480 VND và lợi nhuận phải trả Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam: 55.800.000 VND.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	40.800.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông	39.200.000.000	-
Cộng	80.000.000.000	-

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	-
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	-
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

102
CÔ
ÁCH N
KIỂM
TU
1 TP.102
CÔ
ÁCH N
KIỂM
TU
1 TP.

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	3.559.131.077	-	3.000.000	(360.090.000)	3.202.041.077
Quỹ phúc lợi	-	2.096.074.362	-	678.207	(549.990.814)	1.546.761.755
Quỹ khen thưởng ban điều hành	-	39.891.325	-	-	-	39.891.325
Cộng	-	5.695.096.764	-	3.678.207	(910.080.814)	4.788.694.157

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	76.161.958.911	-
- Doanh thu dịch vụ vận tải	58.270.188.100	-
- Doanh thu dịch vụ đại lý tàu	536.926.669	-
- Doanh thu hoạt động xuất khẩu thuyền viên	9.075.874.607	-
- Doanh thu các hoạt động khác	8.278.969.535	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	76.161.958.911	-
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu dịch vụ vận tải	58.270.188.100	-
- Doanh thu dịch vụ đại lý tàu	536.926.669	-
- Doanh thu hoạt động xuất khẩu thuyền viên	9.075.874.607	-
- Doanh thu các hoạt động khác	8.278.969.535	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ vận tải	37.827.278.854	-
Giá vốn dịch vụ đại lý tàu	467.728.843	-
Giá vốn hoạt động xuất khẩu thuyền viên	4.677.512.767	-
Giá vốn các hoạt động khác	5.696.673.020	-
Cộng	48.669.193.484	-

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	419.464.446	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	81.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	101.977.194	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	264.506.105	-
Cộng	866.947.745	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.457.149.217	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	292.845.541	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	208.953.604	
Cộng	<u>5.958.948.362</u>	

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	261.679.247	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.194.333	-
Chi phí khác	129.674.916	-
Cộng	<u>453.548.496</u>	-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.254.828.511	-
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	158.237.388	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	183.863.008	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	254.093.586	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	899.706.914	-
Chi phí khác	1.278.598.418	-
Cộng	<u>13.029.327.825</u>	-

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	10.580.087	-
Các khoản nợ đã lâu không thấy chủ nợ đòi	148.054.730	-
Các khoản thu nhập khác	294.993.179	-
Cộng	<u>453.627.996</u>	-

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	3.529.981	-

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế

CÔNG TY
 HẢI
 VÀ
 HỒ CHÍ MINH
 448-C
 TY
 HỮU H
 AN VÀ
 AN
 CHI

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.664.979.610	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- <i>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của cổ phiếu phổ thông hoặc các khoản thanh toán khác thực hiện theo điều kiện chuyển đổi có lợi</i>	-	-
- <i>Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu</i>	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.664.979.610	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	833	-

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	8.000.000	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	-

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Nhóm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận cổ tức năm 2006 bằng cổ phiếu	350.000.000	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

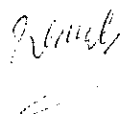
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**IX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty**

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	22,22	-
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	77,78,	-
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	73,00	-
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	27,00	-
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,37	-
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,77	-
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,54	-
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	12,30	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	8,75	-
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2,77	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,97	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	7,70	-

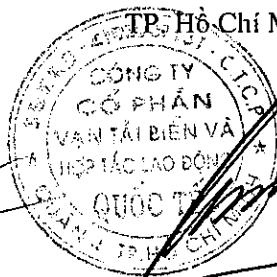
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2008



Nguyễn Thị Kim Oanh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Oanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Minh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Phụ lục 1: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

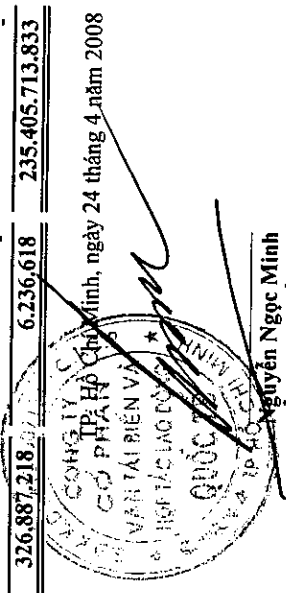
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá							
Số đầu năm	14.609.052.582	18.000.000	368.956.835.304	1.307.006.385	69.117.854	384.960.012.125	
Tăng trong năm	14.609.052.582	18.000.000	366.555.906.812	1.307.006.385	69.117.854	382.559.083.633	
Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam			2.400.928.492			2.400.928.492	
Mua trong năm	(9.477.545.104)			(196.308.667)		(9.673.853.771)	
Giảm trong năm	(9.477.545.104)					(9.477.545.104)	
Thanh lý, nhượng bán				(196.308.667)		(196.308.667)	
Số cuối năm	5.131.507.478	18.000.000	368.956.835.304	1.110.697.718	69.117.854	375.286.158.354	
Trong đó:							
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng							
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	6.342.572.426	17.489.208	136.734.823.450	976.589.186	62.881.236	144.134.355.506	
Tăng trong năm	6.026.354.874	15.640.008	121.181.631.548	851.285.985	59.281.236	128.134.193.651	
Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam							
Khấu hao trong năm	316.217.552	1.849.200	15.553.191.902	125.303.201	3.600.000	16.000.161.855	
Giảm trong năm	(4.061.132.299)			(192.778.686)		(4.253.910.985)	
Giảm do phân loại	(4.005.332.299)					(4.005.332.299)	
Thanh lý, nhượng bán				(192.778.686)		(192.778.686)	
Giảm do điều chỉnh khấu hao các năm trước	(55.800.000)					(55.800.000)	
Số cuối kỳ	2.281.440.127	17.489.208	136.734.823.450	783.810.500	62.881.236	139.880.444.521	
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	2.850.067.351	510.792	232.222.011.854	326.887.218	6.236.618	235.405.713.833	
Số cuối năm							

Handwritten signature

Nguyễn Thị Kim Oanh
 Người lập biểu

Handwritten signature

Nguyễn Thị Thu Oanh
 Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Minh
 Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Phụ lục 2: Chi tiết số phát sinh các khoản vay

Đơn vị tính: VND

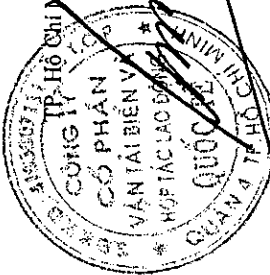
	Số tiền vay phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm		Số kết chuyển	Giảm do chênh lệch tỷ giá		Số cuối năm
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm		Tăng do chênh lệch tỷ giá	Giảm do chênh lệch tỷ giá	
Vay dài hạn ngân hàng	-	14.566.050.628	-	73.935.000	(32.069.200.000)	(82.258.914)	147.072.416.714	
<i>Quý Hồ trợ phát triển chi nhánh Hải Phòng</i>	-	-	-	-	(15.278.400.000)	-	110.873.600.000	
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh</i>	-	-	38.431.890.000	73.935.000	(12.916.000.000)	(49.135.000)	25.540.690.000	
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thuật Việt Nam - Chi nhánh Techcombank Đông Đô</i>	-	14.566.050.628	-	-	(3.874.800.000)	(33.123.914)	10.658.126.714	
Nợ dài hạn khác	-	-	18.615.945.044	46.499.489	(4.096.393.905)	-	-	
Cộng	-	14.566.050.628	183.199.835.044	120.434.489	(46.635.250.628)	(82.258.914)	147.072.416.714	

Nguyễn Thị Kim Oanh

Nguyễn Thị Kim Oanh
 Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Oanh

Nguyễn Thị Thu Oanh
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2008

Nguyễn Ngọc Minh
 Tổng Giám đốc

PH
 T
 M
 T
 NHIE
 C
 C
 KIẾ
 1
 20

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	73.185.191.185			-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	51.698.602.130			-
1. Tiền	111	51.698.602.130			-
2. Các khoản tương đương tiền	112	-			-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120				-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	-			-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	-			-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	14.055.886.864			-
1. Phải thu khách hàng	131	9.359.082.289			-
2. Trả trước cho người bán	132	9.560.407			-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-			-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-			-
5. Các khoản phải thu khác	135	4.709.288.921			-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(22.044.753)			-
IV. Hàng tồn kho	140	1.359.425.116			-
1. Hàng tồn kho	141	1.359.425.116			-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-			-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	6.071.277.075			-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	420.166.897			-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	652.531.122			-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-			-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	4.998.579.056			-

7448-C
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 VẬN TÀI
 BIỂN VÀ
 HỢP TÁC
 LAO ĐỘNG
 QUỐC TẾ
 CHÍNH

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

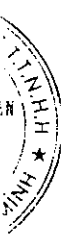
Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	264.042.208.479	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	230.267.085.816	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	230.267.085.816	-
<i>Nguyên giá</i>	222	360.350.946.278	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(130.083.860.462)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-
<i>Nguyên giá</i>	241	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	21.557.597.628	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	11.437.597.628	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	10.120.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	12.217.525.035	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.217.525.035	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280	337.227.399.664	-



TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
A - NỢ PHẢI TRẢ	300	245.619.969.417			-
I. Nợ ngắn hạn	310	96.402.663.204			-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	32.036.960.000			-
2. Phải trả người bán	312	5.991.412.248			-
3. Người mua trả tiền trước	313	3.728.159.120			-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.376.978.624			-
5. Phải trả người lao động	315	18.543.612.202			-
6. Chi phí phải trả	316	488.418.883			-
7. Phải trả nội bộ	317	-			-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-			-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	32.237.122.127			-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-			-
II. Nợ dài hạn	330	149.217.306.213			-
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-			-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	-			-
3. Phải trả dài hạn khác	333	-			-
4. Vay và nợ dài hạn	334	147.072.416.714			-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-			-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	2.144.889.499			-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	-			-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	91.607.430.247			-
I. Vốn chủ sở hữu	410	86.818.736.090			-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	80.000.000.000			-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-			-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	-			-
4. Cổ phiếu quỹ	414	-			-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-			-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-			-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	-			-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	-			-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-			-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	6.818.736.090			-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-			-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	4.788.694.157			-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	4.788.694.157			-
2. Nguồn kinh phí	432	-			-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-			-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	337.227.399.664			-



TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		
Dollar Mỹ (USD)	2.727.007,49	-
Euro (EUR)	-	-
Dollar Singapore (SGD)	-	-
Yên Nhật (¥)	2.715.341	-
Dollar Úc (AUD)	-	-
Bảng Anh (£)	-	-
Dollar Canada (CAD)	-	-
...	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

020
CÔNG
NH
M
TƯ
TP.H

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	73.944.603.663	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	73.944.603.663	-
4. Giá vốn hàng bán	11	46.460.045.027	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	27.484.558.636	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	866.001.432	-
7. Chi phí tài chính	22	5.952.476.989	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23	5.457.149.217	-
8. Chi phí bán hàng	24	453.548.496	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12.782.162.150	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	9.162.372.433	-
11. Thu nhập khác	31	453.627.996	-
12. Chi phí khác	32	3.529.981	-
13. Lợi nhuận khác	40	450.098.015	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	9.612.470.448	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.704.818.878	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	<u>6.907.651.570</u>	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	<u>-</u>	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.612.470.448	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	15.794.841.855	-
- Các khoản dự phòng	03	22.044.753	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(184.396.974)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.529.981)	-
- Chi phí lãi vay	06	5.457.149.217	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	30.698.579.318	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(18.914.049.526)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.359.425.116)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	26.011.056.160	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(12.637.691.932)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5.418.469.510)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(687.704.979)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	3.678.207	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.410.080.814)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	15.285.891.808	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.400.928.492)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.870.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9.270.928.492)	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	14.566.050.628	-	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(18.191.593.905)	-	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(3.625.543.277)			-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.389.420.039			-
Nhận từ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài Phía Nam	60	49.117.286.912			-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	191.895.179			-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	51.698.602.130			-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CON - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LOGISTICS**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1.995.493.888			
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	815.540.527			
1. Tiền	111	815.540.527			
2. Các khoản tương đương tiền	112	-			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120				
1. Đầu tư ngắn hạn	121	-			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	-			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	989.244.394			
1. Phải thu khách hàng	131	979.244.394			
2. Trả trước cho người bán	132	10.000.000			
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-			
5. Các khoản phải thu khác	135	-			
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	-			
IV. Hàng tồn kho	140	114.708.967			
1. Hàng tồn kho	141	114.708.967			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	149	-			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	76.000.000			
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-			
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	-			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-			
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	76.000.000			

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CON - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LOGISTICS**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	10.572.159.777			
I. Các khoản phải thu dài hạn	210				
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-			
4. Phải thu dài hạn khác	218	-			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-			
II. Tài sản cố định	220	10.570.347.793			
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.138.628.017			
<i>Nguyên giá</i>	222	14.935.212.076			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(9.796.584.059)			
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-			
<i>Nguyên giá</i>	225	-			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-			
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.431.719.776			
<i>Nguyên giá</i>	228	9.492.545.104			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(4.060.825.328)			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	-			
III. Bất động sản đầu tư	240				
<i>Nguyên giá</i>	241	-			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242	-			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250				
1. Đầu tư vào công ty con	251	-			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	-			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-			
VI. Tài sản dài hạn khác	260	1.811.984			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	-			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	1.811.984			
3. Tài sản dài hạn khác	268	-			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280	12.567.653.665			

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CON - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LOGISTICS**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
A - NỢ PHẢI TRẢ	300	1.372.727.997			
I. Nợ ngắn hạn	310	1.372.727.997			
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	-			
2. Phải trả người bán	312	679.666.290			
3. Người mua trả tiền trước	313	-			
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	48.071.833			
5. Phải trả người lao động	315	343.060.000			
6. Chi phí phải trả	316	-			
7. Phải trả nội bộ	317	-			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	301.929.874			
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-			
II. Nợ dài hạn	330				
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	-			
3. Phải trả dài hạn khác	333	-			
4. Vay và nợ dài hạn	334	-			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	-			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	-			
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	11.194.925.668			
I. Vốn chủ sở hữu	410	11.194.925.668			
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	11.437.597.628			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	-			
4. Cổ phiếu quỹ	414	-			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	-			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	-			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(242.671.960)			
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430				
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	-			
2. Nguồn kinh phí	432	-			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	12.567.653.665			

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CON - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LOGISTICS

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
1. Tài sản thuê ngoài	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		
Dollar Mỹ (USD)	-	-
Euro (EUR)	-	-
Dollar Singapore (SGD)	-	-
Yên Nhật (¥)	-	-
Dollar Úc (AUD)	-	-
Bảng Anh (£)	-	-
Dollar Canada (CAD)	-	-
...	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CON - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LOGISTICS**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.217.355.248	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.217.355.248	-
4. Giá vốn hàng bán	11	2.209.148.457	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	8.206.791	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	946.313	-
7. Chi phí tài chính	22	6.471.373	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23	-	-
8. Chi phí bán hàng	24	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	247.165.675	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(244.483.944)	-
11. Thu nhập khác	31	-	-
12. Chi phí khác	32	-	-
13. Lợi nhuận khác	40	-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(244.483.944)	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(244.483.944)	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CON - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LOGISTICS

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(244.483.944)	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	258.313.029	-
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	6.471.373	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(946.313)	-
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19.354.145	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(11.896.663.513)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(114.708.967)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	12.806.832.477	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	814.814.142	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	946.313	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	946.313	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CON - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LOGISTICS

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	815.760.455	-	-	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	-	-	-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(219.928)	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	815.540.527	-	-	-